

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 24-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tùng, bà Lâm Thị Trinh N - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn N1 (còn có tên là Nghĩa C), sinh ngày 02 tháng 01 năm 2000, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị N2; Chưa có vợ con; Tiền án: 01, ngày 23/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự xử phạt 01 năm tù về tội tổ chức đánh bạc, chấp hành xong ngày 01/9/2022; tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam: Không; Có mặt.

2. Trần Tấn Phúc E, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1988, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Con ông Trần Tấn P (chết) và bà Nguyễn Thị N3 (chết); Chưa có vợ con; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: 01 lần, ngày 05/9/2022, bị Công an xã P B xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt; Bị bắt, tạm giam: Không; Có mặt.

3. Lê Thanh T1 (còn có tên là Đ), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Con ông Lê Thành T2 và bà Lê Thị N4; Có vợ và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 06/01/2021, bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa nộp phạt; Nhân thân: 01, ngày 08/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 24/02/2008; Bị bắt, tạm giam: Không; Có mặt.

4. Nguyễn Văn Tự E1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T3 và bà Huỳnh Thị G; Có vợ và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01, ngày 11/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 25.000.000 đồng về tội đánh bạc, chưa thi hành án; Bị bắt, tạm giam: Không; Có mặt.

5. Nguyễn Minh H, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1991, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T4; Có vợ và 02 con; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: 01 lần, ngày 20/5/2022, bị Công an xã P B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 20/5/2022; Bị bắt, tạm giam: Không; Có mặt.

6. Tô Đoàn L (còn có tên là L Cu), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tô Thành L1 (chết) và bà Huỳnh Thị Đ1 (chết); Có vợ và 02 con; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: 01 lần, ngày 05/4/2022, bị Công an xã P B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 05/4/2022; Bị bắt, tạm giam: Không; Có mặt.

7. Lê Huy B1, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1992, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không (tại phiên tòa khai nghề nghiệp Lái xe); Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Thành N5 và bà Trần Thị T5; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt, tạm giam: Không; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lê Văn L2 là Luật sư thành viên của Văn phòng L8, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: A V, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; bào chữa cho các bị cáo B1 và H; Có mặt.

Ông Hồ Thanh H1 là Luật sư thành viên của Văn phòng L8, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: A V, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; bào chữa cho bị cáo N1; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Võ Thị Kim N6, sinh ngày 07/07/2001. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

2. Trần Ngọc S, sinh ngày 28/8/2001. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

3. Lê Văn Hiếu E2, sinh ngày 01/4/1996. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

4. Bùi Tiếng H2, sinh ngày 31/12/1987. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

5. Phan Văn S1, sinh ngày 01/01/1984. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

6. Lê Vĩnh K, sinh ngày 10/4/2001. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

7. Phạm Công T6, sinh ngày 01/01/1990. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

8. Nguyễn Văn T7, sinh ngày 01/01/1987. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

9. Lê Văn Chí H3, sinh ngày 10/10/2000. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

10. Nguyễn Thành H4, sinh ngày 20/7/1988. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

Người làm chứng: Lê Văn H5, Trần Nhật T8, Nguyễn Văn N7, Lê Văn L3, Võ Trúc L4, Nguyễn Thị Dáng H6, Huỳnh Thị Bích H7, Lê Duy P1, Đỗ Văn L5; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 05/12/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại quán cà phê của ông Lê Văn L3, thuộc ấp P, xã P, huyện H, có khoảng 10 đối tượng đánh bạc ăn tiền trái phép dưới hình thức cá cược trong hoạt động thi đấu thể thao (cá độ bóng đá), nên Công an xã P tiến hành đến địa điểm trên để kiểm tra, thì phát hiện các đối tượng gồm Trần Tấn Phúc E, Lê Thanh T1, Bùi Văn N1; Lê Vĩnh K, Nguyễn Văn T9 E1, Lê Văn Chí H3, Nguyễn Văn N7, Lê Văn H8 Em đang có mặt tại điểm đánh bạc. Công an xã P B tiến hành lập biên bản vụ việc và mời các đối tượng trên về trụ sở để làm việc, thấy có dấu hiệu tội phạm nên chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định được: Ngày 23/9/2021, Bùi Văn N1 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự tuyên phạt 01 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc, chấp hành xong ngày 01/9/2022. Ngày 05/9/2022, Trần Tấn P2 Em bị Công an xã P B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép (hình thức đá gà) được thua bằng tiền, số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong. Ngày 11/9/2020, Nguyễn Văn T9 Em bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, chưa thi hành án. Ngày 20/5/2022, Nguyễn Minh H bị Công an xã P B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép (hình thức đá gà) được thua bằng tiền, số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 20/5/2022. Ngày 05/4/2022, Tô Đoàn L bị Công an xã P B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép (hình thức tài xỉu) được thua bằng tiền, số tiền 2.000.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 05/4/2022. Tất cả đều chưa hết thời hạn để xóa án tích và chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì lại tiếp tục đánh bạc.

Trong mùa giải bóng đá World Cup 2022, ngày 05/12/2022, thông qua tin nhắn điện thoại (SMS) từ số thuê bao 0944.407.224 của người tên P2 ở thành phố Hồ Chí Minh (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) được Bùi Văn N1 lưu là “?” gửi đến số thuê bao 0826.141.398 của Bùi Văn N1 tỷ lệ kèo cá cược trong trận bóng đá giữa hai đội tuyển C và Nhật Bản diễn ra vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 05/12/2022. Sau đó, Bùi Văn N1 sử dụng ứng dụng Zalo có tên tài khoản “Nghĩa B2” chuyển nội dung kèo cá cược này đến tài khoản “Lặng Lẽ Buông” của Trần Tấn P2 Em. Phúc Em thông báo kèo cá cược cho những người tham gia biết để cá cược với N1, Phúc E. Sau đó, Phúc E sử dụng điện thoại di động của N1 nhắn tin chuyển lại nội dung kèo cá cược và số tiền tham gia đặt cược cho nhà cái P2, để hưởng tiền huê hồng 2% trên tổng số tiền đặt cược. N1 và Phúc E chia đều số tiền huê hồng nhận được.

Khi đặt cược, những người tham gia chưa đưa tiền mà đến sáng ngày hôm sau, sau khi có kết quả, sẽ tiến hành chung chi. N1 chung chi tiền với nhà cái, Phúc E chung chi tiền với những người tham gia đánh bạc. Cụ thể, trong trận bóng đá này, Phúc E đã nhận đặt cược như sau:

+ Nguyễn Văn T9 Em trực tiếp tham gia đặt cược, chọn bên đội Croatia, số tiền 2.000.000 đồng.

+ Tô Đoàn L gọi điện thoại, đặt cược bên đội C thắng, số tiền 400.000 đồng.

+ Lê Huy B1 sử dụng điện thoại số thuê bao 0839.393.320 nhắn tin cho Phúc E qua số thuê bao 0939.207.989 đặt cược số tiền 5.000.000 đồng. Trong đó, cá nhân Lê Huy B1 đặt cược cả trận cho Nhật B3 thắng số tiền 500.000 đồng; Bùi Tiếng H2 nhờ Lê Huy B1 đặt cược bên xiu 2.000.000 đồng; còn lại số tiền 2.500.000 đồng do người tên L (không biết thông tin địa chỉ cụ thể) nhờ B1 cược cả trận bên C2 thắng số tiền 800.000 đồng, cược tài số tiền 1.200.000 đồng và cược tài hiệp 2 số tiền 500.000 đồng.

+ Bùi Văn N1 tham gia cá cược bên đội C, đặt cược trực tiếp số tiền 500.000 đồng.

+ Lê Vĩnh K tham gia đặt cược trực tiếp tổng số tiền 3.500.000 đồng, trong đó Lê Vĩnh K đặt cược chọn Nhật Bản thắng số tiền 500.000 đồng. Còn lại 3.000.000 đồng, Lê Vĩnh K đặt cược dùm Nguyễn Minh H, chọn Nhật Bản thắng số tiền 1.000.000 đồng, đặt bên xiu số tiền 2.000.000 đồng (trong đó của Nguyễn Minh H 100.000 đồng, còn lại do người khác nhờ H đặt cược).

+ Võ Thị Kim N6 sử dụng ứng dụng Zalo nhắn tin đặt cược chọn đội Croatia thắng số tiền 700.000 đồng và đặt cược tài số tiền 400.000 đồng, tổng số tiền tham gia 1.100.000 đồng.

+ Trần Ngọc S sử dụng ứng dụng Zalo, nhắn tin đặt cược chọn đội Croatia thắng số tiền 200.000 đồng.

+ Lê Văn Hiếu E2 (tự là K1) nhắn tin qua ứng dụng Z và đặt cược trực tiếp, chọn C1 thắng là 2.500.000 đồng, đặt tài 500.000 đồng. Tổng số tiền tham gia 3.000.000 đồng.

+ Phan Văn S1 nhắn tin SMS để tham gia đặt cược, chọn C2 thắng số tiền 400.000 đồng.

+ Nguyễn Thành H4 đặt cược trực tiếp, chọn C1 thắng số tiền 2.000.000 đồng, H4 khai nhận đặt cược dùm người đàn ông tên N8 (không rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc).

+ Phạm Công T6 (tự là T10, H9) đặt cược trực tiếp, chọn Nhật Bản thắng số tiền là 1.000.000 đồng.

+ Nguyễn Văn T7 (tự là T11) gọi điện thoại đặt cược, chọn Nhật Bản thắng số tiền là 300.000 đồng và đặt xiu số tiền 300.000 đồng. Tổng số tiền tham gia 600.000 đồng.

+ Lê Văn Chí H3 thông qua ứng dụng Facebook nhắn tin đặt cược, chọn C thắng số tiền là 500.000 đồng.

Như vậy, trong trận bóng đá giữa 02 đội tuyển C2 và Nhật Bản, Bùi Văn N1, Trần Tấn Phúc E đã nhận đặt cược của 14 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền 20.200.000 đồng. Ngoài ra, sau khi Phúc E đã chuyển tiền và kèo cá cược cho nhà cái P2, so với tờ giấy ghi nhận kèo cá cược, còn dư lại 4.000.000 đồng nên Phúc E và N1 thống nhất dùng số tiền này tham gia đặt cược với Lê Thanh T1, chọn kèo tài.

Cũng trong trận bóng đá này, Lê Thanh T1 nhận tin nhắn từ nhà cái có số thuê bao 0917118956 được lưu trong danh bạ điện thoại là “Linh Bun” gửi đến số thuê bao 0329664055 của T1 nội dung kèo và tỷ lệ cá cược trận Croatia với Nhật Bản. Sau đó T1 thông báo cho những người tham gia biết để cá cược với T1. Sau đó, T1 chuyển nội dung kèo cá cược và số tiền tham gia đặt cược cho Linh B4, để hưởng tiền huê hồng 2% trên tổng số tiền đặt cược.

Lê Thanh T1 đã nhận đặt cược trực tiếp từ Lê Vĩnh K 300.000 đồng, chọn bên Croatia thắng; Lê Văn H8 Em mượn điện thoại của Trần Nhật T8 và sử dụng tài khoản Zalo “Truongthao” nhắn tin cược 1.500.000 đồng (chọn C thắng 500.000 đồng, chọn tài 1.000.000 đồng), của Bùi Văn N1 và Trần Tấn P2 Em số tiền 4.000.000 đồng chọn kèo tài. Đồng thời Lê Thanh T1 sử dụng tiền của T1 để tham gia đặt cược số tiền 8.200.000 đồng bao gồm nhiều kèo, tỷ lệ khác nhau như kèo hết trận, kèo hiệp 1, hiệp 2 và tài xỉu, tổng cộng số tiền cá cược mà Lê Thanh T1 đã nhận đặt cược và chuyển cho nhà cái là 14.000.000 đồng.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Bùi Văn N1 và Trần Tấn P2 Em thừa nhận đã nhiều lần nhận đặt cược của nhiều trận đấu trong mùa giải World Cup 2022 nhưng không nhớ rõ ngày tháng, không nhớ rõ bao nhiêu trận và số tiền cá cược bao nhiêu, tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 đồng. N1 chưa chia lại cho Phúc E. Lê Huy B1 khai nhận còn tham gia đặt cược trong trận đấu giữa đội tuyển Pháp và Ba L6 (không nhớ thời gian cụ thể) với Phúc E, đặt cược 300.000 đồng, thắng được 240.000 đồng. Võ Thị Kim N6 tham gia đặt cược 400.000 đồng (không nhớ đội bóng nào và thời gian nào) với Phúc E, kết quả hòa. Trần Ngọc S tham gia đặt cược 200.000 đồng (không nhớ đội bóng nào và thời gian nào), thắng được 160.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý (tất cả đều đã qua sử dụng), gồm:

- Thu của Bùi Văn N1: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo A96, màu đen để Đánh bạc; 17.200.000 đồng, trong đó: 13.200.000 đồng, không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho N1 và thu 4.000.000 đồng (gồm tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng, tiền trực tiếp tham gia đánh bạc 500.000 đồng và cùng với Phúc E tham gia đánh bạc 2.000.000 đồng).

- Thu của Trần Tấn P2 Em: 22.250.000 đồng, trong đó 7.250.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 15.000.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc,

Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phúc E; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A54, màu đen; 01 tờ giấy tập học sinh, phía dưới bên phải có chữ HONGHA, (không rõ nguồn gốc xuất xứ) trên giấy ghi nhiều chữ, số; sau khi bị thu giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ký hiệu A và 01 cây viết loại bút bi, mực xanh (không rõ nguồn gốc xuất xứ), dùng để đánh bạc; 2.000.000 đồng là số tiền tham gia đánh bạc cùng Bùi Văn N1.

- Thu của Nguyễn Văn T9 Em: 01 ĐTDĐ Nokia 1280, màu đen, không liên quan đến việc Đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho Nguyễn Văn T9 Em. 2.000.000 đồng, sử dụng đánh bạc.

- Thu của Nguyễn Minh H: 100.000 đồng sử dụng đánh bạc.

- Thu của Tô Đoàn L7: 01 ĐTDĐ Nokia, màu đen, loại bàn phím và 400.000 đồng sử dụng Đánh bạc.

- Thu của Lê Thanh T1: 01 ĐTDĐ Redmi Note 7, màu xanh dùng để đánh bạc; 190.000 đồng dùng tiêu xài cá nhân.

- Thu của Lê Huy B1: 3.540.000 đồng sử dụng và có được từ việc đánh bạc; 01 ĐTDĐ Nokia, màu đen, loại bàn phím dùng để đánh bạc.

- Thu của Võ Thị Kim N6: 1.500.000 đồng sử dụng đánh bạc ngày 05/12/2022 và trước đó.

- Thu của Trần Ngọc S: 560.000 đồng là số tiền đánh bạc và có được từ việc đánh bạc trước đó; 01 ĐTDĐ, nhãn hiệu Oppo, màu sơn đen bạc dùng để đánh bạc.

- Thu của Lê Văn H8 Em: 1.700.000 đồng, sử dụng mục đích tiêu xài cá nhân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hiếu E2; 4.500.000 đồng và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Realme, màu đen dùng để đánh bạc.

- Thu của Bùi Tiếng H2: 2.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1200, màu đen, loại bàn phím dùng để đánh bạc.

- Thu của Phan Văn S1: 400.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím dùng để đánh bạc.

- Thu của Lê Vĩnh K: 800.000 đồng, sử dụng đánh bạc.

- Thu của Phạm Công T6: 1.000.000 đồng, sử dụng đánh bạc.

- Thu của Nguyễn Văn T7: 600.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, màu xanh, loại bàn phím, dùng để đánh bạc.

- Thu của Lê Văn Chí H3: 635.000 đồng, trong đó có 135.000 đồng để tiêu xài cá nhân, không liên quan đến đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H3; 01 ĐTDĐ Iphone 6, màu trắng, đã qua sử dụng, để đánh bạc.

Đối với điện thoại và sim mà Nguyễn Minh H liên lạc với Lê Vĩnh K nhờ đặt cược, K và H đã làm mất điện thoại nên không thu hồi được.

Kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng K4 Công an tỉnh Đ kết luận: chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ số đứng tên Trần Tấn P2 Em trên tài liệu mẫu ký hiệu M do cùng một người viết ra.

Biên bản kiểm tra điện thoại di động của Bùi Văn N1 ngày 05/12/2022 thể hiện ứng dụng Zalo tài khoản “Nghĩa B2” đã nhắn tin với tài khoản “Lặng Lẽ Buông” và tài khoản “V”. Phần tin nhắn SMS, Bùi Văn N1 sử dụng số thuê bao 0826.141.398 nhắn tin với thuê bao 0944.407.224 lưu trong danh bạ là “?”. Tất cả những nội dung tin nhắn trong ứng dụng SMS và Zalo nêu trên, thể hiện Bùi Văn N1 nhắn tin với nội dung nhận kèo cá cược từ nhà cái, sau đó N1 gửi nội dung kèo qua Trần Tấn Phúc E và Lê Vĩnh K. Sau khi nhận đặt cược từ những người tham gia đánh bạc, trên điện thoại của Bùi Văn N1 thể hiện đã chuyển cho nhà cái tổng số tiền là 20.500.000 đồng và nhà cái chấp nhận.

Biên bản kiểm tra, đối chiếu số tiền cá cược trong hoạt động thi đấu thể thao ngày 06/12/2022 thể hiện trên tờ giấy tập học sinh do Trần Tấn P2 Em ghi lại tên người tham gia cá cược bóng đá và tổng cộng số tiền những người tham gia đặt cược với Phúc E trong trận đấu giữa đội tuyển Nhật Bản và C2 diễn ra vào lúc 22 giờ ngày 05/12/2022 là 27.800.000 đồng, nhưng qua kiểm tra và đối chiếu điện thoại, Trần Tấn P2 Em thừa nhận do đọc nhầm tin nhắn của Phan Văn S1 từ 400.000 đồng thành 4.000.000 đồng và Phúc E kêu S1 nhận cược thêm 1.000.000 đồng nhưng S1 không đồng ý, nên số tiền S1 tham gia đặt cược chỉ có 400.000 đồng chứ không phải 5.000.000 đồng như trên tờ giấy ghi nhận; Lê Văn Chí H3 chỉ tham gia đặt cược 500.000 đồng nhưng Phúc E ghi nhầm 02 lần thành 1.000.000 đồng; Lê Văn H5 không tham gia nhưng Phúc E ghi nhận tham gia 600.000 đồng; đối với G1, T12, K2 không có thông tin cụ thể nên không làm việc được để chứng minh số tiền tham gia.

Qua kiểm tra điện thoại của Trần Tấn P2 Em thể hiện: số điện thoại 0839.393.320, theo Phúc E trình bày là số điện thoại của Lê Huy B1 (tự B) nhắn tin đặt cược với Trần Tấn P2 Em tổng cộng là 5.000.000 đồng. Số điện thoại 0949.994.252 của Phan Văn S1 nhắn tin đặt cược 400.000 đồng.

Biên bản kiểm tra điện thoại di động của Lê Thanh T1 ngày 06/12/2023 thể hiện trong ứng dụng Zalo của Lê Thanh T1 có tài khoản “Tuanle” đã nhắn tin với tài khoản “Truongthao”; phần tin nhắn SMS thể hiện Lê Thanh T1 sử dụng số điện thoại 0329.664.055 nhắn tin với thuê bao 0917.118.956 lưu trong danh bạ là “Linh Bun”; nhắn tin với thuê bao 0776.874.029, lưu trong danh bạ là “Phuc E”. Tất cả những nội dung tin nhắn SMS và Zalo nêu trên, thể hiện Lê Thanh T1 nhắn tin với nội dung nhận kèo cá cược từ nhà cái L, sau đó thông báo cho những người

tham gia đặt cược biết, nhận đặt cược từ những người tham gia và chuyển đến nhà cái, nhà cái chấp nhận.

Quá trình điều tra, Bùi Văn N1, Trần Tấn Phúc E, Lê Thanh T1, Nguyễn Văn Tụ E1, Nguyễn Minh H, Tô Đoàn L7 và Lê Huy B1 thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản kiểm tra vật chứng, điện thoại, kết luận giám định, lời khai người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSHN, ngày 24/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Văn N1, Trần Tấn Phúc E, Lê Thanh T1, Nguyễn Văn Tụ E1, Nguyễn Minh H, Tô Đoàn L7 và Lê Huy B1 về tội đánh bạc; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội đánh bạc; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Bùi Văn N1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Trần Tấn P2 Em từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS, xử phạt các bị cáo Lê Thanh T1 từ 07 tháng đến 09 tháng tù, Nguyễn Văn T9 Em từ 06 tháng đến 07 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của BLHS, xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, Tô Đoàn L7 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng; Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Lê Huy B1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

Về dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 cây viết mực xanh; Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án tờ giấy tập học sinh phía dưới bên phải có chữ HONGHA, (không rõ nguồn gốc xuất xứ) trên giấy ghi nhiều chữ, số. Sau khi bị thu giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ký hiệu A; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 31.340.000 đồng và 11 điện thoại di động dùng đánh bạc.

+ Buộc bị cáo Lê Thanh T1 nộp lại số tiền 8.200.000 đồng là số tiền tham gia đánh bạc, trừ vào số tiền tạm giữ ban đầu 190.000 đồng theo Biên bản tạm giữ tang vật ngày 06/12/2022, Lê Thanh T1 còn nộp tiếp 8.010.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Minh H nộp lại số tiền 2.900.000 đồng là số tiền tham gia đánh bạc.

+ Buộc Võ Thị Kim N6 nộp lại số tiền 4.700.000 đồng là số tiền N6 có được từ việc bán ĐTDĐ dùng để liên lạc với Phúc E để tham gia đánh bạc.

+ Buộc Nguyễn Thành H4 nộp lại số tiền 2.000.000 đồng là số tiền tham gia đánh bạc.

Đối với người tên Quân giới t cho Bùi Văn N1 quen biết P2. P2 sử dụng số thuê bao 0944.407.224 cung cấp tỷ lệ cá cược và nhận đặt cược từ Bùi Văn N1. Do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Q, P2; đồng thời qua xác minh số thuê bao 0944.407.224 do người tên Đỗ Văn L5 đăng ký sử dụng, nhưng ông L5 chưa từng sử dụng số thuê bao này cũng không biết được vì sao người khác có thông tin của ông để đăng ký sử dụng, nên chưa có thông tin xác định họ tên đầy đủ, nơi cư trú cụ thể của Q, P2 nên không làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với người tên Linh B4 đã cung cấp tỷ lệ cá cược và nhận đặt cược từ Lê Thanh T1, có số thuê bao di động 0917.118.956. Qua thông tin xác minh số thuê bao này do Vương Xương K3 (sinh ngày 01/01/1975, thường trú ấp P, xã P, huyện H) đăng ký sử dụng; nhưng qua tra cứu hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia xác định hiện nay ở địa phương không quản lý và không có thông tin, nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Võ Thị Kim N6, Trần Ngọc S, Lê Văn Hiếu E2, Bùi Tiếng H2, Phan Văn S1, Lê Vĩnh K, Nguyễn Thành H4, Phạm Công T6, Nguyễn Văn T7, Lê Văn Chí H3 là những người trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền nhưng chưa có tiền án, tiền sự và số tiền tham gia đặt cược không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với A, H7, H10, K2, H3 ở xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang đã hùn tiền nhờ Nguyễn Minh H đặt cược, tổng số tiền 2.900.000 đồng (chưa đưa tiền); Người đàn ông tên N8 nhờ Nguyễn Thành H4 đặt cược; Người tên L7 là bạn của Lê Huy B1, nhờ B1 đặt cược số tiền 2.500.000 đồng; Người tên G1, T12, K2 là người đặt cược với Trần Tấn Phúc E. Do Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành H4, Lê Huy B1, Trần Tấn P2 Em không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và không nhớ số điện thoại để liên lạc với những người nêu trên nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn N7 có mặt lúc bị bắt quả tang nhưng không tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc; Lê Văn H5 không tham gia nhưng do Phúc E nghe và ghi nhầm vào tờ giấy đặt cược; Trần Nhật T8 cho Lê Văn H8 Em mượn điện thoại nhưng không biết việc H8 Em dùng để nhắn tin tham gia đánh bạc; Lê Duy

P1 có mở dịch vụ chuyển và nhận tiền thông qua số tài khoản ngân hàng nên có nhận tiền từ người khác chuyển đến cho Bùi Văn N1 nhưng không biết tiền liên quan đến việc đánh bạc; ông Lê Văn L3 trình chiếu các trận bóng đá trong mùa giải World Cup nhằm bán cà phê, nước giải khát, không biết và không thu lợi từ việc đánh bạc nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận.

Luật sư L2 bào chữa cho các bị cáo H, B1, thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung gì thêm.

Luật sư H1 bào chữa cho bị cáo N1: Ngoài các tình tiết cáo trạng nêu, bị cáo Nghĩa là lao động chính trong gia đình, thu nhập thấp, không ổn định nhưng đã dùng tiền làm được lo cho cha mẹ già, không có người chăm sóc; bị cáo chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, tuổi đời bị cáo còn trẻ, cân nhắc cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo hình phạt thấp nhất.

Lời nói sau cùng: Bị cáo N1, tuổi còn trẻ, ham chơi, còn nuôi cha mẹ già xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Phúc E, đã biết sai, xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất. Bị cáo T1 xin giảm nhẹ, còn nuôi cha mẹ già, vợ con. Bị cáo Tự E1 xin giảm nhẹ hình phạt, còn nuôi vợ con. Bị cáo H xin giảm nhẹ, chỉ có bị cáo lao động chính nuôi cha mẹ, vợ con. Bị cáo L7 xin giảm nhẹ thấp nhất vì đã lớn tuổi hay bị bệnh. Bị cáo B1 xin hưởng án treo nuôi cha mẹ già, đã biết ăn năn làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ; Theo đề nghị của Kiểm sát viên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án; Các bị cáo không có ý kiến. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

[4] Tất cả các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi đánh bạc với tiền được thua cụ thể như sau: Bùi Văn N1 và Trần Tấn P2 Em cùng tham gia 24.200.000 đồng, Lê Thanh T1 14.000.000 đồng, Lê Huy B1 5.000.000 đồng, Nguyễn Minh H 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn T9 Em 2.000.000 đồng, Tô Đoàn L7 400.000 đồng.

[5] Các bị cáo Bùi Văn N1 có 01 tiền án về tội tổ chức đánh bạc chưa xóa án tích, Nguyễn Văn T9 Em có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa thi hành xong số tiền phạt 25.000.000 đồng, Lê Thanh T1, Trần Tấn Phúc E, Nguyễn Minh H và Tô Đoàn L7 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (nộp phạt xong).

[6] Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Bùi Văn N1, Trần Tấn Phúc E, Lê Thanh T1, Nguyễn Văn T9 E1, Nguyễn Minh H, Tô Đoàn L7 và Lê Huy B1 là đồng phạm tội đánh bạc. BLHS quy định:

“Điều 17. Đồng phạm

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm...

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[7] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[9] Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì lười biếng lao động chân chính, đam mê đánh bạc, không lo làm ăn lương thiện, nên các bị cáo dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương; đánh

bạc là một tệ nạn xã hội, nó có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác như cướp, trộm cắp, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà Nhà nước đã nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm giản đơn chưa có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Trong đó, các bị cáo N1, Phúc E và T1 là người chủ động ra kèo cá cược bóng đá cho các bị cáo khác và những người khác tham gia đánh bạc trái phép. Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 BLHS.

[10] Về nhân thân: Bị cáo Phúc E có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, do số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Đối với các bị cáo H và L7 đều có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên đã sử dụng để cấu thành tội phạm. Bị cáo T9 Em có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa nộp phạt số tiền 25.000.000 đồng, do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên đã sử dụng để cấu thành tội phạm. Bị cáo T1 có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc và từng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích.

[11] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N1 có 01 tiền án về tội đánh bạc, số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[12] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; các bị cáo Phúc E, H, L7 và B1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo N1, Phúc E, T9 E1, L7, B1 đã nộp số tiền tham gia đánh bạc; bị cáo H đã nộp một phần số tiền tham gia đánh bạc; bị cáo T1 có cha là người có công cách mạng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được hưởng chế độ trợ cấp một lần và có chú ruột là liệt sĩ; bị cáo B1 được Ban an toàn giao thông tỉnh Đồng Tháp tặng Giấy khen có thành tích xây dựng phong trào “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước” năm 2014, năm 2018 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H tặng Giấy khen có thành tích tốt trong các đợt cao điểm phòng, chống buôn lậu, phòng cháy, chữa cháy đảm bảo trật tự an toàn giao thông, quỹ tín dụng đen, khai thác cát và phòng, chống ma túy, từ năm 2014-2018 đạt danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến hoàn thành tốt nhiệm vụ, có cha được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H chứng nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2007, 2010 và được tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2008, có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng đời sống văn hóa năm 2010, Hội đồng xét xử xem là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại

khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Đối với các tình tiết mà người bào chữa đưa ra như hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, phải chăm sóc cho các thành viên khác trong gia đình... không thuộc các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của luật nên không chấp nhận.

[13] Sau khi xem xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo N1, Phúc E, T1 là người khởi xướng đưa ra kèo, nhân thân xấu; bị cáo T9 Em chưa chấp hành xong hình phạt tiền 25.000.000 đồng về tội đánh bạc lại tiếp tục đánh bạc nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo H, L7 và B1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, địa chỉ rõ ràng nên Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS. Cho hưởng án treo là để các bị cáo tự cải tạo và việc đó không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trường hợp các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù, nếu có hành vi phạm tội mới thì buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

[14] Điều kiện kinh tế của các bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Riêng bị cáo B1 trình bày tại phiên tòa, bị cáo hiện làm nghề lái xe có thu nhập ổn định nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[15] Như các nhận định trên, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư L2 là phù hợp nên chấp nhận; ý kiến của Luật sư H1 là có một phần phù hợp nên chấp nhận một phần.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[17] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận.

[18] Về án phí: Bị cáo H thuộc hộ nghèo nên cho miễn án phí, các bị cáo còn lại chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17 và 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N1 phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N1 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17 và 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn P2 Em phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Tấn P2 Em 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17 và 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T1 phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T1 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17 và 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T9 Em phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T9 Em 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 01 năm 2024).

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Tô Đoàn Linh phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Tô Đoàn L7 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 01 năm 2024).

7. Căn cứ vào các khoản 1 và 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Huy B1 phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Huy B1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 01 năm 2024).

Phạt bổ sung bị cáo Lê Huy B1 số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

8. Trong thời gian thử thách, giao người được hưởng án treo Nguyễn Minh H, Tô Đoàn L7, Lê Huy B1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

9. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

9.1. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: Tờ giấy tập học sinh phía dưới bên phải có chữ HONGHA, bút lục 19 – 20.

9.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây viết mực xanh. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 31.340.000 đồng và 11 (mười một) điện thoại di động (ĐTĐĐ), gồm: 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Oppo A96, màu đen; 01 ĐTĐĐ Redmi Note 7, màu xanh; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Realme, màu đen; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu OPPO A54, màu đen; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng; 01 ĐTĐĐ Nokia, màu đen, loại bàn phím; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Oppo, màu đen-bạc; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Nokia 1200, màu đen, loại bàn phím; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Nokia, màu xanh, loại bàn phím; theo Biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số: 0002390 cùng ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

9.3. Buộc nộp vào ngân sách Nhà nước khoản tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, đối với: Các bị cáo Lê Thanh T1 số tiền 8.010.000 (Tám triệu không trăm mười nghìn) đồng, Nguyễn Minh H số tiền 2.900.000 (Hai triệu chín trăm nghìn) đồng; những người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thành H4 số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng, Võ Thị Kim N6 số tiền 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

10. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Văn N1, Trần Tấn Phúc E, Lê Thanh T1, Nguyễn Văn T9 Em, Tô Đ và Lê Huy B1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh H được miễn án phí.

11. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 01 năm 2024). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú